

Bản án số: 13/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 28/6/2018

Về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Sang
2. Bà Phạm Thị Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/5/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST - HNGĐ ngày 15/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Đào Thị H là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bá V trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 08/10/2008. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với mẹ chồng cả hai đều làm công nhân công ty. Vợ chồng hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không chịu tu trí làm ăn, thường hay chơi bời không có trách nhiệm tới gia

đình, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương để ở từ tháng 10/2009 cho tới nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Bá V, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/7/2009, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Bá V đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh V không đến và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H.

Bà Chu Thị N là mẹ đẻ của anh Nguyễn Bá V trình bày: Vợ chồng chị H, anh V hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gặp khó khăn dẫn tới vợ chồng hay cãi nhau, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2009 cho tới nay. Chị H xin ly hôn với anh V, Tòa án thông báo và triệu tập anh V đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, bà đã thông báo cho anh V và giao các giấy tờ của Tòa án cho anh V, nay chị H xin ly hôn với anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, bà không nợ gì vợ chồng chị H, anh V và vợ chồng cũng không nợ gì bà.

Quan điểm của con Nguyễn Bá T nguyện vọng muốn ở với chị Đào Thị H.

Tại phiên tòa: Chị Đào Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V, chị đề nghị được nuôi con tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Bá V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H ly hôn với anh Nguyễn Bá V; về

con chung giao con Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/7/2009 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Nguyễn Bá V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh V không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là anh Nguyễn Bá V đã được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh V đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Bá V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Bá V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 08/10/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được gần 01 năm đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hòa hợp về tình cảm, bất đồng trong cuộc sống, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 10/2009, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh V thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Do vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh V là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/7/2009. Hội đồng xét xử thấy chị H luôn gần gũi, chăm sóc, dạy dỗ, nuôi dưỡng con. Hiện nay chị H có công việc làm và thu nhập ổn định. Việc chị H trực nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự hiện nay, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung và phù hợp với nguyện vọng của con Nguyễn Bá T. Do vậy, giao con chung Nguyễn Bá T cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản vợ chồng: Chị H, anh V không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H ly hôn anh Nguyễn Bá V.

2. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/7/2009 cho chị Đào Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000519 ngày 03/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết/

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự
- UBND xã N
- UBND xã Q,
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tú